TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31/01/2019.
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Bình.
Ông Lý Đình Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 31/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2018/TLST- HNGĐ ngày 10/4/2018 về việc " Tranh chấp về ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX-ST ngày 02/01/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐ-ST ngày 10/01/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Chu Thị L – Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn**: Anh Chen Wei K – Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số .67, Chengfu Rd., Sanxia Dist,. New TaiPei City 23***, TaiWan (R.O.C).

(Anh Chen Wei K vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 11/03/2018 nguyên đơn là chị Chu Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chen Wei K kết hôn ngày 11/03/2013 tại Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang, Việt Nam . Trước khi kết hôn chị và anh Chen Wei K được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khi chị đi lao động tại Đài Loan. Sau khi kết hôn chị về nhà chồng tại Đài Loan làm dâu, ở chung cùng gia đình nhà chồng tại Đài Loan.

Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng ngôn ngữ bất đồng, chồng chị suốt ngày say xỉn và không có việc làm. Đến tháng 01/2018 thì chị L về Việt Nam sinh sống.

Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Chen Wei K.

Về con chung**:** Vợ chồng không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị bận công việc nên chị không thể tham gia trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị và anh Chen Wei K được. Vì vậy, chị đề nghị được vắng mặt trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị và anh Chen Wei K.

Bị đơn là anh Chen Wei K có địa chỉ tại Đài Loan, Tòa án đã ban hành công văn ủy thác tư pháp số 10/UTTPDS-TA5 ngày 10/04/2018 gửi Bộ Tư pháp về việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và lấy lời khai của đương sự theo quy định của pháp luật (hồ sơ ủy thác tư pháp số 09/UTTPDS-TA5 ngày 10/04/2018).

Tại công văn số 2672/BTP-PLQT về việc kết quả ủy thác tư pháp ngày 17/8/2018 của Bộ tư pháp gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thể hiện nội dung: *"Bộ tư pháp đã nhận được Văn bản số 1070061644 ngày 07/8/2018 của Bộ Tư pháp lãnh thổ Đài Loan thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đề nghị của Quý cơ quan tại công văn số* 10/UTTPDS-TA5 ngày 10/4/2018 đối với đương sự Chen Wei K có địa chỉ tại Đài Loan. *Theo đó, cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 20/7/2018 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an.*

Bộ tư pháp xin gửi văn bản nói trên và các tài liệu kèm theo để Quý cơ quan giải quyết theo thẩm quyền"

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Chen Wei K vắng mặt không có lý do và không có văn bản thể hiện quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị L.

Tại phiên tòa chị Chu Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Chen Wei K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) công bố đơn khởi kiện; bản tự khai của chị Chu Thị L, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đúng quy định của pháp luật; về phía các đương sự thì chị Chu Thị L chấp hành đúng quy định pháp luật, anh Chen Wei K không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Chu Thị L được ly hôn anh Chen Wei K; về con chung không có nên không giải quyết; tài sản chung, công nợ chị Chu Thị L khai không có nên không giải quyết; Chi phí tố tụng chị Chu Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã ban hành văn bản tố tụng và gửi cho các đương sự về thời gian xét xử vụ án. Chị Chu Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Chen Wei K vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238; điểm b, khoản 5, Điều 477 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt chị Chu Thị L, anh Chen Wei K.

[2].Về thẩm quyền: Chị Chu Thị L là công dân có địa chỉ cư trú tại thôn Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam. Hiện chị Chu Thị L có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Chen Wei K. Anh Chen Wei K là bị đơn hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, anh Chen Wei K có hộ khẩu tại địa chỉ: Số .67, Chengfu Rd., Sanxia Dist,. New TaiPei City 23***, TaiWan (R.O.C). Như vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn có đương sự là người nước ngoài, đang cư trsu ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 127- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị L và anh Chen Wei K kết hôn trên cơ sở có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/3/2013 tại Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang, Việt Nam nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết

hôn chị về nhà chồng tại Đài Loan làm dâu, ở chung cùng gia đình nhà chồng tại Đài Loan

Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng ngôn ngữ bất đồng, chồng chị Chu Thị L suốt ngày say xỉn và không có việc làm. Đến tháng 01/2018 thì chị Chu Thị L về Việt Nam sinh sống. Chị Chu Thị L xác định tình cảm vợ chồng với anh Chen Wei K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Chu Thị L và anh Chen Wei K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Chu Thị L và anh Chen Wei K được ly hôn.

[4]. Về con chung: chị Chu Thị L khai chị và anh Chen Wei K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5].Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: chị Chu Thị L khai chị và anh Chen Wei K không có tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về chi phí tố tụng:

[6.1]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, chị Chu Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Chu Thị L đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

[6.2]. Căn cứ quy định tại Điều 151; khoản 3, Điều 153; Điều 154- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xử lý như sau:

- Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Chu Thị L phải chịu 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số AA/2010/000679 ngày 12/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Chu Thị L đã thi hành xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

- Về lệ phí ủy thác bản án ra nước ngoài: Chị Chu Thị L phải chịu 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số AA/2018/0000167 ngày 31/01/2019

của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Chu Thị L đã thi hành xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 123; Điều 127- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; Điều 151; khoản 3 Điều 153; Điều 154; khoản 1, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; điểm b, khoản 5, Điều 477; khoản 2, Điều 479 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị L được ly hôn anh Chen Wei K.

[2]. Về chi phí tố tụng:

[2.1]. Về án phí: Chị Chu Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2010/000674 ngày 06/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[2.2]. Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Chu Thị L phải chịu 400.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số: AA/2010/000679 ngày 12/4/2018 và số tiền 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số : A A/2018/0000167 ngày 31/01/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Chu Thị L đã thi hành xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo:

- Anh Chen Wei K hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Chu Thị L hiện cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã L, LN;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Ong Thân Thắng